

Số: 46 /2019/QĐST- HNGĐ

N, ngày 13 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 126/2019/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019, giữa;

Nguyên đơn: Ông Ngô Lê Xuân A, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số nhà x đường N, khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn; Bà Trần Thị Mỹ T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số nhà x đường N, khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Ngô Lê Xuân A với bà Trần Thị Mỹ T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Lê Xuân A với bà Trần Thị Mỹ T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Ngô Lê Xuân A và bà Trần Thị Mỹ T thỏa thuận giao cho bà Trần Thị Mỹ T tiếp tục, trực tiếp nuôi con chung tên Ngô Trần Bảo V, sinh ngày 20-11-2011. Ông Ngô Lê Xuân A đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi

tháng 1.000.000đồng; thời gian cấp dưỡng từ tháng 4 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

- Ông Ngô Lê Xuân A không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Bà Trần Thị Mỹ T là người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Ngô Lê Xuân A trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung; Không có.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Ông Ngô Lê Xuân A tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được tính trừ vào số tiền 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) ông Ngô Lê Xuân A nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0018077 ngày 06-3-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Ông Ngô Lê Xuân A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

“....Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quyết định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quyết định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND thị trấn P;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đoàn Sửu

